

# CÔNG TÁC DẠY HỌC Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ NHU CẦU BỒI DƯỠNG CHO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG Ở HÀ NỘI HIỆN NAY

○ ThS. VŨ NGỌC PHƯƠNG - TS. ĐỖ HỒNG CƯỜNG\*

## 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên (GV) trung học cơ sở (THCS) ở Hà Nội

Đội ngũ GV THCS của Hà Nội trước khi sáp nhập Hà Tây là 9.601, trong đó hơn 90% được đào tạo (ĐT) từ Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Hà Nội; số còn lại được ĐT từ Trường Đại học sư phạm (ĐHSP) Hà Nội, Trường ĐHSP Hà Nội 2 và các trường CĐSP thuộc tỉnh lân cận. Phần lớn GV đang dạy ở các trường THCS được ĐT dạy 2 môn như: Sinh - Hóa, Văn - Sử, Lí - Kỹ thuật thí nghiệm... (trừ số GV tốt nghiệp đại học ĐT dạy 1 môn) (bảng 1).

Bảng 1. Số lượng GV được ĐT từ năm 1998 đến nay tại trường CĐSP Hà Nội

Năm	Loại hình ĐT		Tổng
	2 môn*	1 môn	
1998	343	358	701
1999	261	348	609
2000	229	398	627
2001	231	275	506
2002	277	250	527
2003	204	193	397
2004	164	199	363
2005	221	122	343
2006	166	182	348
2007	-	396	396
2008	-	586	586
2009	-	502	502
2010	-	637	637
2011	-	967	967
Tổng	2.096	5.413	7.509

(\* Loại hình hai môn chủ yếu là: Sư phạm (SP) Toán - Tin, SP Lí - Tin, SP Lí - Kỹ thuật, SP Toán - Lí, SP Toán - Kỹ thuật, SP Toán - Công tác Đội, SP Sinh - Hóa, SP Hóa - Sinh, SP Địa - Sinh, SP Tin - Lí, SP Văn - Sử, SP Văn - Giáo dục công dân (GDGD), SP Sử - Địa, SP Văn - Địa, SP Sử - GDGD...

Định mức hiện nay đối với trường THCS là: 1,9 GV/1 lớp (ngoại khoá và kiêm nhiệm là: 2,6 GV/4 lớp). Do Nhà nước có chủ trương phổ cập cấp trung học nên tới nay, toàn quốc chỉ còn 3,81% GV THCS chưa đạt chuẩn, riêng với TP. Hà Nội 100% cán bộ quản lí (CBQL) và GV đạt chuẩn, đặc biệt có tới 62% GV đạt trên chuẩn.

Tuy nhiên, thực tế trên địa bàn TP. Hà Nội vẫn còn tình trạng GV phải dạy những môn học không đúng chuyên môn, vẫn phổ biến tình trạng GV được ĐT môn 2 nhưng vẫn phải dạy tới lớp 9... dẫn đến tình trạng GV không đảm bảo đủ kiến thức và kĩ năng để dạy tốt những môn được nhà trường phân công.

1) **Những mặt mạnh:** - Đội ngũ GV THCS của Hà Nội về cơ bản đủ về số lượng, được ĐT cơ bản, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn cao, 100% đạt chuẩn và tỉ lệ trên chuẩn cao; - Năng động, chịu khó học hỏi, tiếp cận nhanh với công nghệ hiện đại; - Cơ cấu và loại hình GV đa dạng, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đội ngũ với sự phát triển KT-XH thủ đô.

2) **Những hạn chế:** - Trình độ ĐT của đội ngũ GV đã nâng cao nhưng vẫn chưa tương xứng, kĩ năng dạy học còn hạn chế; - Một số GV chưa nhận thức đầy đủ những đổi mới của giáo dục phổ thông (PT) hiện nay, chậm đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), ngại tiếp cận công nghệ thông tin và các thiết bị dạy học hiện đại; - Cơ cấu đội ngũ GV THCS chưa cân đối, với 5 nhóm cơ bản: nhóm 1 (Toán, Lí, Kỹ thuật công nghiệp), nhóm 2 (Hóa, Sinh, Kỹ thuật nông nghiệp, Địa), nhóm 3 (Văn, Sử, GDGD), nhóm 4 (ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc), nhóm 5 (Nhạc, Hoạ, TDTT). Kết quả nghiên cứu cho thấy: GV THCS toàn thành phố dôi dư so với định mức lao động là 1.205 GV ở các nhóm 1, nhóm 3 và nhóm 4, nhưng lại thiếu 930 GV ở các nhóm 2, 5 và tình trạng này chưa thể giải quyết ngay được; - Phần lớn GV THCS phải dạy từ 2 môn trở lên hay dạy chéo môn, một số GV dạy hai buổi/ngày, dạy tin học và các môn tự chọn khác, nên thời gian cho nghiên cứu chuyên sâu của đội ngũ GV THCS rất hạn chế.

\* Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội

2. Khảo sát sơ bộ về tình hình GV được ĐT 2 môn hiện đang dạy môn 2 ở trường THCS của TP. Hà Nội

1) **Đánh giá kiến thức, năng lực, công tác bồi dưỡng môn 2 đối với GV THCS được ĐT 2 môn.** Khi đánh giá khối lượng kiến thức môn 2 được ĐT ở trường CĐSP đáp ứng được công tác dạy học ở trường PT có 22,86% CBQL và 23,13% GV THCS cho rằng không đáp ứng và còn nhiều bất cập. Đối với việc dạy chương trình lớp 9 môn 2 của GV THCS (đây là khối lượng kiến thức GV không được học ở trường CĐSP) có 30% CBQL và 25,21% GV THCS đánh giá rất khó khăn khi dạy.

Về năng lực sư phạm của đội ngũ GV, kết quả khá khả quan khi chỉ có khoảng 15% cho rằng không đáp ứng được công tác dạy học (15,71% với CBQL và 16,04% với GV THCS). Điều này cho thấy, công tác ĐT khối kiến thức nghiệp vụ ở các trường sư phạm đã phần nào đáp ứng được việc dạy và học ở trường PT (xem bảng 2).

**Bảng 2. Đánh giá kiến thức, năng lực, công tác bồi dưỡng môn 2 (%)**

Nội dung	Mức độ	CBQL	GV THCS
Khối lượng kiến thức môn 2 mà GV THCS được học tại các trường CĐSP có đáp ứng để dạy tại trường PT không?	Tốt	11,43	18,75
	Bình thường	65,71	58,13
	Không đáp ứng	7,14	8,75
	Còn nhiều bất cập	15,71	14,38
Năng lực sư phạm môn 2 mà GV THCS được học ở trường CĐSP có đáp ứng để dạy tại trường PT không?	Tốt	15,00	25,21
	Bình thường	69,29	58,75
	Không đáp ứng	4,29	8,75
	Còn nhiều bất cập	11,43	7,29
GV THCS gặp khó khăn gì khi dạy chương trình lớp 9 (với môn 2) cho HS PT?	Không gặp khó khăn	2,86	6,25
	Có 1 vài khó khăn	67,14	68,54
	Không đáp ứng	15,71	17,50
	Còn nhiều bất cập	14,29	7,71
Tỉ lệ tiết dạy môn 2 so với môn 1 trong một tuần làm việc của GV THCS ở trường như thế nào?	Trên 80%	0,71	7,29
	Từ 50%-80%	14,29	19,17
	Từ 30-50%	61,43	43,75
	Dưới 30%	23,57	29,79
Việc bồi dưỡng thêm cho GV THCS được ĐT môn 2 những kiến thức và kĩ năng để có thể dạy tốt chương trình và SGK THCS?	Rất cần thiết	38,57	27,92
	Cần thiết	55,00	63,33
	Không cần thiết	5,00	5,83
	Còn nhiều bất cập	1,43	2,92

Qua tỉ lệ dạy học môn 2 của GV THCS được ĐT 2 môn, cho thấy: khoảng gần 30% GV tham gia dạy môn 2 chiếm phân nửa thời gian dạy học (có tới 7,71% GV ở trường THCS tham gia dạy môn 2 lên tới hơn 80% số tiết theo quy định). Vấn đề này liên quan chặt chẽ tới việc phải bồi dưỡng nhiều hơn về kiến thức, kĩ năng, phương pháp để GV đứng lớp đảm bảo chất lượng như môn 1. Và hơn 80% số người được hỏi (93,57%

với CBQL và 81,25% với GV THCS) nhận thấy phải tiến hành bồi dưỡng cho GV về kiến thức, kĩ năng để đáp ứng được việc dạy môn 2 ở trường PT.

2) **Khó khăn trong quá trình dạy môn 2 của đội ngũ GV THCS được ĐT 2 môn.** Khi đánh giá vấn đề khó khăn trong thiết kế bài dạy môn 2 ở trường THCS, đội ngũ CBQL (56,43%) và GV THCS (52,29%) đều cho rằng: *việc thiết kế các biện pháp tích cực hoạt động của học sinh là khó khăn nhất.* Còn khi đánh giá những vấn đề khó khăn nhất trong việc dạy học môn 2 (các môn phụ như: GDCD, Sinh học, Địa lí...) thì có sự khác biệt rõ giữa 2 đối tượng CBQL và GV THCS. GV THCS cho rằng: cơ sở vật chất là khó khăn chủ đạo (41,67%), còn CBQL cho rằng việc đổi mới PPDH (29,29%) của GV là khâu yếu nhất. Vì vậy, cần đồng thời *cải thiện cơ sở vật chất* (hệ thống thiết bị thí nghiệm, công cụ hỗ trợ dạy học...) và *cải tiến PPDH* hướng tới người học.

Hiện nay, khi yếu tố ĐT ở các trường CĐSP hướng tới chất lượng (kết quả ĐT, khả năng đáp ứng dạy học ở PT...) không chú ý đến yếu tố số lượng (như trước đây). Tuy nhiên, nhóm CBQL ủng hộ cao việc ĐT 2 môn tùy từng chuyên ngành (46,43%) do yếu tố bố trí dạy, công tác tổ chức, đặc biệt là ở những trường PT có quy mô nhỏ, ngược lại đội ngũ GV THCS nghiêng về ĐT 1 môn (42,71%) do nhận thấy những hạn chế của công tác ĐT đội ngũ GV dạy 2 môn ở trường CĐSP (nhất là việc dạy học môn 2 hiện nay ở trường THCS).

3) **Đánh giá việc đổi mới PPDH của GV THCS trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn 2 ở trường PT.** Đổi mới PPDH của GV THCS là yếu tố quyết định để nâng cao chất lượng dạy học nói chung và dạy học môn 2 ở trường PT nói riêng. Trong một thời gian dài, các trường CĐSP tiến hành ĐT 2 môn trong 3 năm nhằm đáp ứng về mặt số lượng GV cho trường THCS. Đây là cơ sở rất quan trọng để hình thành khả năng dạy tích hợp của giảng viên ở các trường CĐSP, nên gần 60% CBQL và GV THCS đánh giá cao khả năng này. Tuy nhiên, những bất cập (về kiến thức, kĩ năng, PPDH...) đã bộc lộ, chẳng hạn có giai đoạn dài tiến hành ghép môn rất thủ công (PT thiếu môn gì thì ghép môn cơ học để đáp ứng) nên xuất hiện những GV được ĐT ghép môn không dựa trên một cơ sở khoa học

nào (ví dụ: Sinh - GD thể chất; Toán - Công tác Đội... (xem bảng 3).

**Bảng 3. Đánh giá đổi mới PPDH của GV THCS trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn 2 ở trường PT (%)**

Nội dung	Mức độ	CB quản lí	GV THCS
Việc tích hợp 2 môn được học tại trường CĐSP	Rất thường xuyên	0,71	5,63
	Thường xuyên	55,71	52,92
	Thỉnh thoảng	40,71	36,88
	Không bao giờ	2,86	4,58
Những khó khăn trong việc đổi mới PPDH đối với môn 2	Chưa rõ về định hướng đổi mới	9,29	6,67
	Chưa rõ về biện pháp thực hiện	20,71	13,75
	Còn khó khăn khi vận dụng các PPDH	65,00	52,50
	Gặp khó khăn vì các lí do khác	31,43	38,33
Mức độ cập nhật PPDH với môn 2 đang dạy ở trường THCS	Rất thường xuyên	0	3,33
	Thường xuyên	42,86	40,21
	Thỉnh thoảng	55,00	53,33
Kĩ năng sử dụng thiết bị dạy học trong dạy học môn 2 ở trường THCS	Không bao giờ	2,14	3,13
	Sử dụng thành thạo, có khả năng thiết kế, chế tạo đồ dùng dạy học cho bài giảng	7,86	3,33
	Sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học THCS	31,43	31,67
	Biết sử dụng một số thí nghiệm trong bộ thí nghiệm THCS	40,71	40,83
	Có nguyện vọng được tập huấn về sử dụng các thiết bị dạy học THCS	28,57	29,17

Khi bàn về những khó khăn trong việc đổi mới PPDH nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn 2 ở trường PT, khó khăn được đánh giá chủ yếu là khả năng vận dụng các PPDH (65,00% với CBQL và 52,50% với GV THCS). Đặc biệt, gần 60% người được hỏi cho rằng: rất ít khi được tiếp cận và cập nhật việc đổi mới PPDH (57,14% với CBQL và 56,46% với GV THCS). Về kĩ năng sử dụng thiết bị thí nghiệm trong dạy học môn 2 ở trường PT mới dừng ở biết cách sử dụng (40,71% với CBQL và 40,83% với GV THCS). Bên cạnh đó, vấn đề đa dạng hóa nội dung dạy học môn 2 ở trường PT còn tương đối hạn chế. Đây cũng là vấn đề mà các nhà quản lí, xây dựng chương trình cần quan tâm nhằm hướng tới nền giáo dục đạt hiệu quả cao.

3. Trên cơ sở đánh giá chương trình ĐT tại các trường CĐSP, nhu cầu sử dụng đội ngũ GV ở trường PT, chúng tôi rút ra **một số kết luận** sau:

**1) Công tác ĐT GV:** - Cán bộ phụ trách chuyên môn ở Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT quận, huyện, tổ trưởng chuyên môn ở các trường THCS, giảng viên ở trường CĐSP mong muốn ĐT đội ngũ GV 1 môn; - Cán bộ phòng Tổ chức của Sở GD-ĐT, lãnh đạo Phòng GD-ĐT quận, huyện, hiệu trưởng ở các trường THCS mong muốn ĐT đội ngũ GV THCS dạy được 2 môn (3 năm ĐT 2 môn).

Trong quy chế ĐT cao đẳng, đại học (quy chế 25 theo niên chế hay 43 theo tín chỉ) đều đề cập việc học cùng lúc 2 chương trình. Đây là cơ sở để các trường CĐSP xây dựng kế hoạch trong khoảng 4-4,5 năm có thể ĐT GV có thể dạy được 2 môn như nhau và cấp 2 bằng CĐSP. Vì vậy, Bộ GD-ĐT cần có chủ trương rõ ràng hơn nữa để các trường CĐSP cùng thực hiện.

**2) Công tác bồi dưỡng GV** cần phân loại GV được ĐT là môn 1 hay môn 2 vì chất lượng ĐT 2 đối tượng này rất khác nhau. Vì vậy, nên xây dựng hệ thống bồi dưỡng theo hướng: *bồi dưỡng kiến thức* (những vấn đề cập nhật mang tính hiện đại), *phương pháp* (theo hướng tiên tiến, lấy người học làm trung tâm), *ứng dụng CNTT trong dạy học bộ môn* (khai thác những phần mềm Tin học, các ứng dụng, video, clip trên Internet...), *bồi dưỡng học sinh theo chuyên đề* (phân loại bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh kém,...). Như vậy, công tác bồi dưỡng mới đi vào thực chất, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học ở trường PT. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng. *Chỉ thị 40/CT-TW về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*. 16/5/2004.
2. Bộ GD-ĐT. *Chương trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở trình độ cao đẳng sư phạm*. 2004.
3. Vũ Văn Dự. "Vấn đề cơ bản và cấp bách của bồi dưỡng giáo viên tiểu học và trung học cơ sở với thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông". *Tạp chí Giáo dục*. Số 86, 5/2004.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2011.
5. Bùi Văn Khôi. "Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp quản lí, sử dụng đội ngũ giáo viên trung học cơ sở TP. Hà Nội trong giai đoạn hiện nay". *Đề tài nghiên cứu cấp thành phố*. 2005.
6. UBND TP. Hà Nội. *Kế hoạch số 11/KH-UB ngày 6/9/2011 Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục Thủ đô giai đoạn 2011-2016*.

#### SUMMARY

*Research on the status of teachers secondary school trained two subjects currently taught second subject. Conduct comprehensive evaluation of the teachers. On this basis, we propose innovative solutions to training in pedagogical colleges and measures fostering capacity of teachers is to teach in secondary school.*